TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P1**
Số: 83/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 12 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07/5/2024, về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con, cấp dưỡng"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Số 14, đường H2, tổ 13, khu phố 6, phường Y, thị xã Bến Cát, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Trang Hồng P1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khóm 6, phường T, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị M1 và ông Trang Hồng P1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M1 và ông Trang Hồng P1 thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị M1 và ông Trang Hồng P1 có 01 người con chung Trang Hồng Phấn, sinh năm 23/12/2009. Bà Nguyễn Thị M1 và ông Trang Hồng P1 thống nhất giao con chung Trang Hồng Phấn, sinh năm 23/12/2009, cho cha là ông Trang Hồng P1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị M1 và ông Trang Hồng P1 thống nhất: Bà Nguyễn Thị M1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trang Hồng Phấn, sinh năm 23/12/2009 với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng *(Ba triệu đồng)* cho đến khi con cháu Phấn đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị M1 và ông Trang Hồng P1 thống nhất khai không có, nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị M1 và ông Trang Hồng P1 thống nhất khai không có, nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

* Về án phí cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị M1 phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Bà Nguyễn Thị M1 phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Ông Trang Hồng P1 phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Bà Nguyễn Thị M1 tự nguyện nộp thay cho ông Trang Hồng P1 án phí hôn nhân sơ thẩm. Do đó, bà Nguyễn Thị M1 phải chịu toàn bộ số tiền án phí cấp dưỡng và án phí hôn nhân là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà M1 đã nộp theo biên lai thu số 003823 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Nguyễn Thị M1 và ông Trang Hồng P1 không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P1 thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- UBND phường 8, TP. Trà Vinh
(Số: 34, ngày 02/6/2009);
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thơ

- Lưu hồ sơ.